

Số: 70/2026/QĐST-HNGĐ

Bắc Ninh, ngày 13 tháng 03 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2026/TLST-HNGĐ ngày 05/02/2026 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị H, sinh năm 2005

Căn cước công dân số 024305002444

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Y, tỉnh Bắc Ninh

Bị đơn: Anh Nguyễn Hải N, sinh năm 2003

Căn cước công dân số 024203006173

Nơi thường trú: Tổ dân phố N, phường T, tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 11 của Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2026

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 03 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Hải

N

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Hải N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 (hai) con chung là cháu Nguyễn Gia H1, sinh ngày 19 tháng 03 năm 2022 và cháu Nguyễn Gia K, sinh ngày 20 tháng 06 năm 2023 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi theo quy định pháp luật.

Sau khi ly hôn, chị Phạm Thị H2 quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung, không ai được cản trở chị Hoà thực hiện quyền, nghĩa vụ này.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Hải N1 yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

2.3 Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Hải N1 yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Hoà đã nộp theo Biên lai thu số 0001224 ngày 04/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh. Hoàn trả chị H3 tiền tạm ứng án phí còn lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền trên.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 1- Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- UBND phường Yên Dũng, tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lan